

Bản án số: 809/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28- 6 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thạch Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Phước Trinh;
- Bà Phạm Thị Ngọc.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Như Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh** tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1716/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 240/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Phan Huỳnh Đ, sinh năm 1999;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 397 đường Q, Tổ 10, ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. **Bị đơn:** Bà Vũ Ngọc Anh T, sinh năm 1997;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 7, Ấp 2, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Tổ 5, Khu phố 4, thị trấn A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn nộp ngày 22/11/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Phan Huỳnh Đ trình bày:

Ông và bà Vũ Ngọc Anh T tự nguyện chung sống với nhau năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu cuộc sống hạnh phúc nhưng khoảng 01 năm sau thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không tin tưởng nhau nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hiện tại ông và bà T không còn sống chung với nhau từ tháng

4/2022 đến nay. Nay ông Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà T.

Về con chung: Ông và bà T có 01 (một) con chung tên Phan Gia K, sinh ngày 24/5/2021. Con chung hiện đang sống với bà T nên ông giao con chung cho bà T nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông Đ xác định không có.

Về nghĩa vụ dân sự chung: Ông Đ xác định không có.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bà Vũ Ngọc Anh T thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà T đều vắng mặt.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn là ông Phan Huỳnh Đ giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với bà Vũ Ngọc Anh T; về con chung: Ông Đ giao con chung tên Phan Gia K, sinh ngày 24/5/2021 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi phát biểu:

Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Xét thấy các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã đầy đủ, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Tại đơn xin ly hôn nộp ngày 22/11/2022, ông Phan Huỳnh Đ yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi giải quyết cho ông được ly hôn với bà Vũ Ngọc Anh T; ông Đ giao con chung tên Phan Gia K, sinh ngày 24/5/2021 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn là Vũ Ngọc Anh T cư trú tại Tổ 5, Khu phố 4, thị trấn A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi theo Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng:

Bị đơn là bà Vũ Ngọc Anh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành phiên tòa vắng mặt bà T theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Phan Huỳnh Đ và bà Vũ Ngọc Anh T tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 181 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/11/2020, đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét trình bày của ông Đ, ông và bà T chung sống với nhau từ năm 2020. Thời gian đầu cuộc sống hạnh phúc nhưng khoảng 01 năm sau thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không tin tưởng nhau, bà T không trung thực về tài chính nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hiện tại ông và bà T không còn sống chung với nhau từ tháng 4/2022 đến nay. Nay ông Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà T.

Bà T không đến Tòa án theo giấy triệu tập để cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ cho thấy bà T không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng cùng với ông Đ. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét các tài liệu, chứng cứ do ông Đ cung cấp để giải quyết vụ án. Xét tình trạng quan hệ vợ chồng giữa ông Đ và bà T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, căn cứ Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Đ được ly hôn với bà T là có cơ sở.

[4] Về con chung:

Ông Đ và bà T có 01 (một) con chung tên Phan Gia K, sinh ngày 24/5/2021. Ông Đ giao con chung cho bà T nuôi dưỡng. Xét con chung hiện đang sống cùng bà T, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ông Đ không cấp dưỡng nuôi con. Nếu sau này bà T có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sẽ được Tòa án giải quyết trong vụ án khác.

[5] Về tài sản chung: Ông Đ xác định không có.

[6] Về nghĩa vụ dân sự chung: Ông Đ xác định không có.

Bà Vũ Ngọc Anh T vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, nếu bà T có tranh chấp về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[7] Xét lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên chấp nhận.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xét buộc ông Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là ông Phan Huỳnh Đ về việc cho ly hôn giữa ông Phan Huỳnh Đ và bà Vũ Ngọc Anh T.

Kể từ ngày Bản án phát sinh hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 181 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/11/2020 cho ông Đ và bà T không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung:

Ông Đ và bà T có 01 (một) con chung tên Phan Gia K, sinh ngày 24/5/2021.

Giao con chung tên Phan Gia K cho bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi dưỡng con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, yêu cầu của cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84, Khoản 2 Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc trợ cấp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

5. Về án phí sơ thẩm:

Ông Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2022/0020361 ngày 09/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

6. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Huỳnh Thạch Vũ